Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG XUÂN LỘC

Mẫu số 25/ĐK

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG XUÂN LỘC

Số: 6495 /CKHS-ĐKĐĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG KHAI
Kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.

Số TT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích đất (m^2)	Thời điểm sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất	Tình trạng tranh chấp	Sự phù hợp với quy hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Bà Nguyễn Thị Kim Loan Ông Nguyễn Xuân Ánh	Khu phố Việt Kiều, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai	Khu phố Việt Kiều, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai	252	310-2	74 (ODT: 74)	1993	Do nhà nước cấp cho ông Đỗ Hùng Tuân năm 1993 sử dụng đến tháng 4 năm 1995 chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Hữu Bằng và bà Nguyễn Thị Chủng. Đến năm 1996 ông Nguyễn Hữu Bằng và bà Nguyễn Thị Chủng cho lại con gái ruột là bà Nguyễn Thị Minh Hiếu sử dụng ổn định đến năm 2005 bà Nguyễn Thị Minh Hiếu cho lại chị ruột là bà Nguyễn Thị Kim Loan và sử dụng ổn định cho đến nay không ai tranh chấp. (Nguồn gốc đất ở có sau ngày 15/10/1993 và có trước ngày 01/07/2004).	Có nhà ở	1995	Đất không tranh chấp	Quy hoạch đất ở tại đô thị và đất giao thông

Danh sách này được công khai trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2026 đến ngày 05 tháng 12 năm 2026 Tại địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Xuân Lộc, Trụ sở Nhà văn hóa khu phố Suối Cát, Phòng Văn hóa - Xã hội đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử phường Xuân Lộc.

Người không đồng ý với kết quả kiểm tra trên đây thì gửi đơn đến UBND phường Xuân Lộc để giải quyết; sau thời gian trên sẽ không xem xét giải quyết./.

Xuân Lộc, ngày 20 tháng 11 năm 2026

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG XUÂN LỘC T.P ĐỒNG NAI

Phan Cao Lâm

Hướng dẫn ghi thông báo:

- Cột (5), Cột (6) chỉ ghi đối với nơi đã có bản đồ địa chính hoặc ghi số hiệu thửa đất và số hiệu mảnh trích đo bản đồ địa chính (nếu có thông tin).
- Cột (10) ghi hiện trạng có nhà ở/công trình xây dựng hay không có nhà ở/công trình xây dựng.
- Cột (11) ghi ngày ... tháng ... năm ... tạo lập tài sản gắn liền với đất.